

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Phát triển thị trường lao động tỉnh Ninh Thuận toàn diện, bền vững theo hướng hiện đại, hiệu quả phù hợp với đặc điểm của từng địa phương làm cơ sở, động lực phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

2. Hỗ trợ phát triển thị trường lao động thông qua việc triển khai thực hiện cơ chế chính sách, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phát triển thị trường lao động, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để hạn chế những rủi ro liên quan đến quyền lợi của người lao động trong bối cảnh diễn ra cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3. Chủ động hội nhập thị trường lao động khu vực, các tỉnh phía nam, khu vực Miền Trung, đẩy mạnh kết nối cung - cầu lao động trong tỉnh gắn với thị trường lao động trong nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng và phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường lao động, góp phần huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ từ Trung ương để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại, bảo đảm kết nối thị trường lao động trong tỉnh với thị trường lao động của các tỉnh phía nam, trong khu vực Miền Trung và cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng tỷ trọng số lao động có kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường lao động:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó lao động qua đào tạo nghề có bằng cấp, chứng chỉ đạt 33% vào năm 2025 và đạt 35-40% vào năm 2030;

- Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt 80% năm 2025 và 90% vào năm 2030.

b) Tạo việc làm tốt hơn cho người lao động:

- Đến năm 2025 phấn đấu duy trì tỷ lệ thất nghiệp chung ở mức thấp dưới 3%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4% (mỗi năm giải quyết việc làm mới từ 15.500 đến 16.000 lao động);

- Tỷ trọng lao động làm việc trong ngành nông nghiệp đến năm 2025 dưới 30% và đến năm 2030 dưới 20%;

c) Về việc làm cho thanh niên:

- Phấn đấu đến năm 2025 có 100% thanh niên được tiếp cận các thông tin về nghề nghiệp và việc làm (Mỗi năm giải quyết việc làm cho ít nhất 10.000 thanh niên);

- Phấn đấu đến năm 2025 có 85% thanh niên trong lực lượng lao động được giáo dục nghề nghiệp và kỹ năng nghề nghiệp để thích ứng, hội nhập với thị trường lao động trong nước và quốc tế;

- Duy trì tỷ lệ thất nghiệp trong thanh niên ở mức dưới 3%.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 500 trí thức trẻ tình nguyện theo ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị tổng kết trực tuyến toàn quốc; đồng thời chủ động xây dựng phương án bố trí, sắp xếp công tác cho đội viên Đề án.

d) Đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động:

Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt khoảng 45% vào năm 2025 và đạt 60% năm 2030.

đ) Đầu tư, phát triển giao dịch việc làm, hệ thống thông tin thị trường lao động hiện đại, đồng bộ, thống nhất và có sự liên thông giữa các hệ thống thông tin, cụ thể:

- Đến năm 2025 có 100% học sinh, sinh viên tốt nghiệp trung học phổ thông được hướng nghiệp;

- Năm 2025 có 40% và năm 2030 có 45% lao động được hệ thống Trung tâm dịch vụ việc làm tư vấn, giới thiệu có việc làm;

- Đến năm 2025, hoàn thành việc ứng dụng các phần mềm, hệ thống kết nối, chia sẻ tích hợp dữ liệu và thực hiện chuyển đổi, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động.

Từ năm 2021, quản lý và khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu về lao động, kết nối chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia và các tỉnh khác. Đến năm 2030, hệ thống thông tin thị trường lao động của tỉnh được hiện đại hóa, dữ liệu được liên thông giữa các vùng trên toàn quốc và mở rộng kết nối với các nước trong khu vực ASEAN, đặc biệt tại một số nước là thị trường lao động chính của Việt Nam vào năm 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Triển khai thực hiện thể chế, chính sách pháp luật đồng bộ, thống nhất để thị trường lao động tỉnh Ninh Thuận phát triển theo hướng hiện đại.

a) Rà soát, kiến nghị sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về cung-cầu lao động, kết nối cung-cầu lao động để phù hợp với quy luật của thị trường lao động, công ước, tiêu chuẩn quốc tế đã được Việt Nam phê chuẩn và phù hợp với lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động.

b) Xây dựng cơ chế đặc thù và triển khai thực hiện các chương trình, đề án hỗ trợ tạo việc làm, tham gia thị trường lao động cho các nhóm lao động đặc thù (người khuyết tật; người lao động dân tộc thiểu số; lao động khu vực nông thôn; học sinh, sinh viên mới tốt nghiệp các trường đại học và hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

2. Hỗ trợ phát triển cung - cầu lao động

a) Xây dựng và cung cấp các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề trước khi đi làm cho sinh viên mới tốt nghiệp; các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng cho lao động trong quá trình làm việc phù hợp với tính chất đặc thù của từng đối tượng lao động. Khuyến khích người sử dụng lao động tham gia vào quá trình giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

b) Nâng cao hiệu quả của các công cụ giám sát, đánh giá, công nhận kỹ năng nghề nghiệp theo tiêu chuẩn quốc gia để người lao động được đánh giá và công nhận, phản ánh đúng năng lực làm việc thực tế.

c) Thiết kế các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lao động dựa trên các tiêu chuẩn kỹ năng nghề, ứng dụng khoa học công nghệ số; nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề cho các nhóm lao động đặc thù. Khuyến khích tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số ngắn hạn theo hình thức thường xuyên, linh hoạt cho người lao động.

d) Nghiên cứu xây dựng chính sách đặc thù thu hút nhân tài, trong đó chú trọng chính sách về nhà ở, lương thưởng, điều kiện sinh hoạt, làm việc nhằm thu hút và giữ chân các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà quản lý có trình độ cao vào làm việc tại tỉnh Ninh Thuận.

đ) Khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

3. Hỗ trợ phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung-cầu lao động.

a) Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động làm cơ sở cho kết nối cung-cầu lao động, cụ thể:

- Triển khai, thực hiện tốt quy trình, phương pháp để tổ chức thu thập, cập nhật, lưu trữ, tổng hợp dữ liệu về thị trường lao động;

- Xây dựng, triển khai giải pháp đề số hóa, cập nhật thông tin dữ liệu về người lao động; lưu trữ và quản lý dữ liệu tập trung cấp tỉnh, kết nối cấp vùng và trung ương; có sự kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội;

- Nâng cao cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ việc thu thập, lưu trữ số liệu, phân tích và dự báo về cung - cầu lao động phục vụ yêu cầu quản lý, phân tích, chia sẻ, công bố thông tin về thị trường lao động;

- Triển khai các giải pháp kết nối, truyền tải, chia sẻ dữ liệu về lao động, việc làm với cơ sở dữ liệu của các Sở, ngành, địa phương; nâng cấp cổng thông tin điện tử về lao động, việc làm tỉnh Ninh Thuận, kết nối, liên thông với cổng thông tin điện tử ở các địa phương, nhất là các tỉnh phía Nam đảm bảo kịp thời cung cấp các thông tin thiết yếu đến với người dân.

b) Thiết kế chương trình hướng nghiệp đa dạng về đối tượng, nội dung và hình thức, linh hoạt địa điểm, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhân sự tham gia tổ chức hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên.

c) Quy hoạch và phát triển hệ thống giao dịch việc làm, cụ thể:

- Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở dịch vụ việc làm phù hợp với thị trường lao động của tỉnh; khuyến khích phát triển các Trung tâm dịch vụ việc làm tư gần khu công nghiệp, vừa là nơi thực hiện các giao dịch việc làm, kết nối thông tin thị trường lao động, phân tích, dự báo thị trường lao động và kết nối các khu công nghiệp với nhau;

- Ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ mới trong hoạt động giao dịch việc làm; xây dựng công cụ (phần mềm, bộ tiêu chí, tiêu chuẩn) quản lý chung, thống nhất hoạt động trên toàn tỉnh về dịch vụ việc làm;

- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự làm công tác dịch vụ việc làm về kiến thức và kỹ năng thu thập, xử lý, khai thác thông tin thị trường lao động phục vụ tư vấn, giới thiệu việc làm;

- Rà soát, đánh giá cơ sở vật chất hiện có của Trung tâm dịch vụ việc làm nhằm xác định nhu cầu đầu tư đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện kết nối cung-cầu lao động chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả.

4. Hỗ trợ phát triển mạng lưới an sinh và bảo hiểm

a) Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động nhằm bảo đảm đời sống của người dân và duy trì sản xuất.

b) Thúc đẩy vai trò và hoạt động của Công đoàn, các hội nghề nghiệp để phát triển thành viên, kết nối, chia sẻ trao đổi thông tin giữa người lao động làm việc trong cùng lĩnh vực, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền lợi cho lao động.

c) Xây dựng cơ chế cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn pháp lý cho người lao động tham vấn khi cần thiết.

d) Đa dạng hóa các gói dịch vụ an sinh xã hội cung cấp cho người lao động về hình thức, phương thức, mức đóng góp và mức được hưởng; đơn giản hóa thủ tục hành chính và xây dựng cơ chế cung cấp các hỗ trợ hành chính và pháp lý cần thiết cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện.

5. Hỗ trợ kết nối thị trường lao động trong và ngoài nước, phát triển các thị trường lao động đặc thù

a) Phổ biến các hệ thống chứng nhận nghề, kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn quốc tế hỗ trợ người lao động tham gia các thị trường lao động trong và ngoài nước.

b) Xây dựng chính sách của Tỉnh hỗ trợ phát triển các thị trường lao động đặc thù, nhất là phát triển thị trường lao động khu vực nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, thị trường lao động trình độ cao.

6. Nâng cao hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động

a) Thực hiện tốt quản lý nhà nước về việc làm và thị trường lao động, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị việc làm và thị trường lao động theo hướng thống nhất, rõ ràng về chức năng nhiệm vụ, cơ chế phối hợp.

b) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về pháp luật lao động, quan hệ lao động và trách nhiệm, lợi ích của các đối tác xã hội trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng suất và tính cạnh tranh của nền kinh tế.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chế tài và xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lao động, đặc biệt về ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ an sinh xã hội khác cho người lao động.

d) Triển khai, thực hiện tốt hệ thống chỉ số đánh giá phát triển thị trường lao động, việc làm và thu nhập theo hướng so sánh trong khu vực và trên thế giới; đánh giá về chênh lệch trong mức độ phát triển thị trường lao động, khả năng tạo việc làm, thu nhập giữa các tỉnh, các vùng của Việt Nam.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản quy định chi tiết Luật.

2. Nguồn xã hội hóa, thu hoạt động dịch vụ việc làm theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

4. Nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện chương trình.

b) Triển khai các quy định của pháp luật về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội;

Trên cơ sở rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Việc làm, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách đặc thù của tỉnh hỗ trợ tạo việc làm, khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

c) Triển khai, thực hiện hệ thống chỉ số đánh giá phát triển thị trường lao động, việc làm và thu nhập.

d) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng mới cho người lao động theo chương trình của trung ương quy định.

đ) Tổ chức đánh giá kỹ năng nghề của người lao động phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động, cuộc cách mạng lần thứ tư.

e) Chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung-cầu lao động.

g) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, các Sở, ngành liên quan để phát triển các chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực theo yêu cầu của thị trường lao động.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành, địa phương có liên quan để triển khai các hoạt động nhằm khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

b) Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành, địa phương có liên quan để hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động.

4. Sở Tài chính: Cân đối ngân sách tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định về phân cấp ngân sách nhà nước.

5. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành, địa phương có liên quan để nghiên cứu mở rộng đối tượng, phạm vi và cải cách thủ tục hành chính thu hút sự tham gia bảo hiểm y tế của Nhân dân.

6. Các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh

a) Tham gia thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao

b) Các Sở, ngành: Công an, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư trong phạm vi quản lý chủ trì, phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chia sẻ, kết nối với dữ liệu về lao động, việc làm.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

b) Xây dựng kế hoạch thu thập, phân tích thông tin thị trường lao động hằng năm để thực hiện Kế hoạch hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

d) Định kỳ trước ngày 20 tháng 11 hằng năm gửi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch hỗ trợ phát triển thị trường lao động về Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội .

8. Đề nghị Liên đoàn lao động tỉnh Ninh Thuận

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành, địa phương có liên quan phát triển các dịch vụ thiết yếu cho người lao động, đặc biệt người lao động làm trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

b) Chủ trì, tuyên truyền, hướng dẫn các cấp công đoàn phối hợp, tham gia với người sử dụng lao động, thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng thương lượng, đối thoại cho cán bộ công đoàn cơ sở góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh Đoàn Thanh niên

a) Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về lao động và thị trường lao động đến các thành viên của tổ chức.

b) Theo dõi, quản lý và hỗ trợ kịp thời thành viên của tổ chức khi tham gia thị trường lao động, tham gia đào tạo và nâng cao trình độ, tay nghề.

Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh nội dung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động-TBXH (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Mặt trận, đoàn thể Tỉnh;
- BHXH Tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP; PVP (NĐT);
- Lưu: VT, VXNV, NVT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên